

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL100H)

dành cho chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao

(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 21/12/2025

- **NHÓM A:** Nghe-Đọc-Viết lúc 07g00 tại Lầu 3/C2; Môn Nói lúc 13g00 tại Lầu 2/C2

- **NHÓM B:** Môn Nói lúc 07g00 tại Lầu 2/C2; Nghe-Đọc-Viết lúc 13g00 tại Lầu 3/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
1	B1706980	Trần Hải Đăng	DI17V7F2	09/03/1999	A	Phòng 1/C2	201/C2
2	B1809569	Phan Minh Đức	DI18V7F2	05/05/1997	A	Phòng 1/C2	201/C2
3	B1910645	Lý Võ Thanh Huy	DI19V7F1	21/06/2001	A	Phòng 1/C2	201/C2
4	B1910689	Trần Hữu Phương	DI19V7F2	25/10/2001	A	Phòng 1/C2	201/C2
5	B1910721	Nguyễn Phong Minh Triết	DI19V7F3	28/09/2001	A	Phòng 1/C2	201/C2
6	B1910731	Lê Hải Yến	DI19V7F2	09/01/2001	A	Phòng 1/C2	201/C2
7	B2000931	Lê Thị Hồng Lê	NN2008F1	22/01/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
8	B2001200	Lê Huỳnh Như	TS2013T1	26/09/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
9	B2001381	Nguyễn Bửu Tường Duy	KT2021F3	24/03/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
10	B2001411	Nguyễn Việt Linh	KT2021F2	25/02/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
11	B2003416	Nguyễn Hoàng Tường Anh	NN2008F1	07/09/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
12	B2004700	Trần Kim Yến	TN20T7F1	14/02/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
13	B2005718	Huỳnh Văn Khải	DI20V7F1	15/07/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
14	B2005858	Trần Nguyễn Anh Thư	DI20V7F3	15/11/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
15	B2005882	Nguyễn Hồ Tuấn Kiệt	DI20V7F2	28/09/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
16	B2005902	Hứa Hiền Vinh	DI20V7F1	23/06/2001	A	Phòng 1/C2	201/C2
17	B2006678	Nguyễn Lan Anh	KT2021F1	27/03/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
18	B2007991	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	NN2008F1	19/05/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
19	B2008955	Nguyễn Huỳnh Hoàng Ân	KT2021F2	13/12/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
20	B2008983	Đoàn Thanh Ngân	KT2021F1	22/02/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
21	B2008985	Lê Ngọc Bảo Ngân	KT2021F3	07/10/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
22	B2009009	Nguyễn Thị Hoài Thu	KT2021F3	02/01/2002	A	Phòng 1/C2	201/C2
23	B2009011	Trang Phương Thúy	KT2021F2	13/10/2002	A	Phòng 2/C2	201/C2
24	B2009408	Nguyễn Hoàng Quế Phương	TN20T7F1	05/11/2002	A	Phòng 2/C2	201/C2
25	B2011880	Đỗ Tuyết Anh	KT2021F3	26/10/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
26	B2013372	Ngô Quốc Cường	TN20T7F1	26/05/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
27	B2013373	Lê Huỳnh Dao	TN20T7F1	15/06/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
28	B2013397	Trần Ngọc Minh	TN20T7F1	09/01/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
29	B2013420	Lâm Phú Quý	TN20T7F1	05/05/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
30	B2013426	Võ Văn Thắng	TN20T7F1	08/12/2001	A	Phòng 2/C2	202/C2
31	B2013435	Thái Trần Thanh Trâm	TN20T7F1	19/10/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
32	B2014519	Nguyễn Minh Thân	DI20V7F3	13/12/1999	A	Phòng 2/C2	202/C2
33	B2014547	Nguyễn Lê Tường Vy	TN20V6F1	03/05/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
34	B2014924	Thạch Quang Khải	DI20V7F1	08/02/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
35	B2014929	Tạ Xuân Lan	DI20V7F1	17/10/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
36	B2014932	Đỗ Hiếu Minh	DI20V7F3	11/04/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
37	B2014940	Phạm Tuấn Phúc	DI20V7F2	09/02/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
38	B2014963	Lê Hoàng Anh	DI20V7F3	12/11/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
39	B2014974	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	DI20V7F1	09/08/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
40	B2014990	Vũ Nguyễn Anh Khôi	DI20V7F2	17/02/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
41	B2015007	Phan Văn Sang	DI20V7F1	21/06/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
42	B2015010	Nguyễn Hoàng Duy Tân	DI20V7F4	11/04/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
43	B2015560	Trần Thị Diễm My	KT20W4F2	30/12/2002	A	Phòng 2/C2	202/C2
44	B2016914	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	TN20T7F1	19/08/2001	A	Phòng 2/C2	202/C2
45	B2100789	Mạch Quách Hiếu Nghi	NN2108F1	23/07/2003	A	Phòng 2/C2	202/C2
46	B2101088	Huỳnh Thành Đồng	TS2113T1	28/11/2003	A	Phòng 3/C2	202/C2
47	B2101100	Nguyễn Chí Kiệt	TS2113T1	26/12/2003	A	Phòng 3/C2	202/C2
48	B2101102	Nguyễn Ngọc Mai	TS2113T1	29/03/2003	A	Phòng 3/C2	202/C2
49	B2101107	Nguyễn Quốc Tâm	TS2113T1	15/07/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
50	B2101111	Bùi Bảo Trân	TS2113T1	03/11/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
51	B2101116	Lê Nhựt Trường	TS2113T1	01/11/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
52	B2102355	Nguyễn Kim Nhân	DA2166T1	10/10/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
53	B2102368	Nguyễn Đăng Trúc Quỳnh	DA2166T1	21/03/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
54	B2102385	Trương Thụy Thiên Thư	DA2166T2	04/06/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
55	B2102386	Bùi Lê Thủy Thương	DA2166T1	07/04/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
56	B2102399	Trần Khánh Vy	DA2166T1	25/06/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
57	B2102404	Trần Như Ý	DA2166T1	11/11/2002	A	Phòng 3/C2	203/C2
58	B2104368	Nguyễn Hồng Huân	TN21T5F1	28/04/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
59	B2104691	Nguyễn Hân	TN21T7F2	25/02/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
60	B2104694	Đỗ Nguyễn Đức Huy	TN21T7F1	22/08/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
61	B2104695	Lê Nguyễn Hoàng Huy	TN21T7F2	21/04/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
62	B2104717	Nguyễn Hồng Sơn	TN21T7F1	20/05/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
63	B2105520	Lê Vũ Quỳnh	TN21V6F2	25/10/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
64	B2105981	Ngô Hải Phúc	KT21W4F1	01/04/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
65	B2107474	Nguyễn Võ Ngọc Giao	NN2108F1	28/05/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
66	B2107495	Dương Hà Diệu Ngân	NN2108F2	10/04/2003	A	Phòng 3/C2	203/C2
67	B2107502	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	NN2108F2	27/04/2003	A	Phòng 4/C2	203/C2
68	B2107517	Mai Thanh Thoại	NN2108F1	04/03/2003	A	Phòng 4/C2	203/C2
69	B2107538	Trần Thị Như Ý	NN2108F1	03/08/2003	A	Phòng 4/C2	203/C2
70	B2107766	Nguyễn Hải Đăng	TS2113T1	20/08/2003	A	Phòng 4/C2	203/C2
71	B2107768	Lữ Triệu Hào	TS2113T1	28/02/2003	A	Phòng 4/C2	203/C2
72	B2107770	Phạm Lê Phúc Hậu	TS2113T1	09/01/2003	A	Phòng 4/C2	203/C2
73	B2107796	Lê Khả Thu Thảo	TS2113T1	29/04/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
74	B2107802	Nguyễn Thị Ngọc Trăm	TS2113T1	05/09/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
75	B2107805	Phạm Thị Phương Xuân	TS2113T1	10/02/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
76	B2108198	Phạm Thái Hoàng Lan	KT2121F1	30/04/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
77	B2109184	Nguyễn Hoàng Huy	DA2166T1	01/11/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
78	B2109234	Lý Chí Hào	DA2166T1	10/03/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
79	B2109270	Bùi Thị Xuân Thảo	DA2166T1	05/02/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
80	B2109290	Phạm Thị Yến Vy	DA2166T1	26/12/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
81	B2109666	Tô Kiều Diễm Quỳnh	DI21V7F4	28/02/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
82	B2110243	Trần Gia Lộc	NN2108F1	19/07/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
83	B2110566	Phan Nhật Hào	TN21T5F2	08/02/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
84	B2110613	Nguyễn Đỗ Nhựt Quỳnh	TN21T5F1	24/07/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
85	B2110618	Nguyễn Sĩ Tài	TN21T5F1	06/05/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
86	B2110812	Tiêu Quang Diễn	TN21T7F1	12/08/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
87	B2110815	Trần Khánh Duy	TN21T7F1	20/01/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
88	B2110816	Võ Hoàng Duy	TN21T7F2	06/05/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
89	B2110822	Phùng Quốc Đạt	TN21T7F2	13/10/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
90	B2110833	Nguyễn Quốc Hưng	TN21T7F1	28/12/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
91	B2110838	Nguyễn Duy Khanh	TN21T7F2	28/12/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
92	B2110841	Trần Quang Khải	TN21T7F2	22/10/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
93	B2110842	Phạm Tuấn Khôi	TN21T7F1	02/07/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
94	B2110848	Trần Thị Hà My	TN21T7F1	30/10/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
95	B2110856	Phạm Phương Nhi	TN21T7F2	25/06/2003	A	Phòng 4/C2	204/C2
96	B2110858	Võ Lê Tâm Như	TN21T7F1	28/12/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
97	B2110862	Phạm Thanh Quý	TN21T7F1	22/04/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
98	B2110864	Mai Hữu Tài	TN21T7F1	17/05/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
99	B2110868	Trần Thanh Thiên	TN21T7F2	30/09/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
100	B2110872	Đậu Nguyễn Anh Thơ	TN21T7F2	14/05/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
101	B2110873	Ngô Nguyễn Minh Thương	TN21T7F1	31/10/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
102	B2110876	Lê Văn Hữu Tình	TN21T7F1	01/07/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
103	B2110884	Cao Thị Thúy Vân	TN21T7F2	07/03/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
104	B2110886	Hồ Nguyên Vĩnh	TN21T7F2	14/11/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
105	B2111740	Nguyễn Hoàng Tuyết An	TN21V6F2	15/05/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
106	B2111745	Trần Hồng Diệp	TN21V6F1	10/08/2003	A	Phòng 4/C2	205/C2
107	B2111755	Nguyễn Thị Ngọc Hương	TN21V6F1	28/09/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
108	B2111759	Phù Nguyễn Xuân Mai	TN21V6F1	25/03/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
109	B2111760	Trần Thị Mân	TN21V6F1	01/03/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
110	B2111879	Đặng Thành Đạt	DI21V7F1	13/01/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
111	B2111947	Trịnh Thanh Sang	DI21V7F2	27/11/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
112	B2112385	Lê Ngọc Ngân	KT21W4F1	16/12/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
113	B2112420	Trần Nhật Minh Anh	KT21W4F3	21/06/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
114	B2112436	La Mỹ Linh	KT21W4F1	01/05/2003	A	Phòng 5/C2	205/C2
115	B2200234	Trần Thị Mỹ Duyên	NN2208F2	02/10/2004	A	Phòng 5/C2	205/C2
116	B2200281	Trần Thúy Uyên	NN2208F2	31/07/2004	A	Phòng 5/C2	205/C2
117	B2200541	Nguyễn Phú Gia	TS2213T1	13/08/2004	A	Phòng 5/C2	205/C2
118	B2200544	Võ Mỹ Hòa	TS2213T2	19/03/2004	A	Phòng 5/C2	205/C2
119	B2200546	Đinh Quỳnh Hương	DA2266T2	08/09/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
120	B2200547	Mai Nguyên Khang	TS2213T1	19/01/2003	A	Phòng 5/C2	206/C2
121	B2200557	Nguyễn Trí Nhân	TS2213T1	15/08/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
122	B2200558	Nguyễn Quỳnh Như	TS2213T2	02/10/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
123	B2200560	Nguyễn Hoàng Quân	TS2213T1	21/11/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
124	B2200566	Nguyễn Nguyễn Anh Thư	TS2213T2	04/04/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
125	B2200574	Trương Thị Bích Trâm	TS2213T1	28/10/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
126	B2200575	Hứa Thị Diễm Trinh	TS2213T2	09/01/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
127	B2200581	Trương Nguyễn Phương Tùng	TS2213T2	01/12/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
128	B2200582	Huỳnh Thị Tổ Uyên	TS2213T2	11/12/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
129	B2200584	Lâm Thúy Vy	TS2213T1	21/06/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
130	B2200587	Phạm Tường Vy	TS2213T2	11/01/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
131	B2200904	Trần Diệu Cơ	KT2221F1	22/10/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
132	B2200906	Nguyễn Thị Hương Giang	KT2221F1	15/06/2003	A	Phòng 5/C2	206/C2
133	B2200915	Hà Ngọc Xuân Minh	KT2221F1	21/04/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
134	B2200937	Lương Ngọc Bích Uyên	KT2221F1	09/08/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
135	B2200938	Đặng Nguyễn Thảo Vy	KT2221F1	19/09/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
136	B2200940	Phạm Nguyễn Tường Vy	KT2221F1	10/10/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
137	B2200941	Thái Thị Kim Xuyên	KT2221F1	02/01/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
138	B2200952	Trần Thị Thanh Hiền	KT2221F2	09/09/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
139	B2200957	Huỳnh Thị Hồng Loan	KT2221F2	18/06/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
140	B2200972	Bùi Thị Kim Thi	KT2221F2	01/11/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
141	B2200982	Lương Mỹ Vy	KT2221F2	18/09/2004	A	Phòng 5/C2	206/C2
142	B2201128	Trương Thị Thanh Vy	KT2222F2	06/09/2003	A	Phòng 5/C2	207/C2
143	B2201136	Hồ Nguyễn Quang Huy	KT2222F1	29/04/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
144	B2201137	Trịnh Trần Minh Khai	KT2222F1	29/01/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
145	B2201139	Nguyễn Phạm Mai Lan	KT2222F1	18/11/2003	A	Phòng 6/C2	207/C2
146	B2201148	Lê Nguyễn Hiếu Nhân	KT2222F1	24/07/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
147	B2201158	Trần Mỹ Tâm	KT2222F1	13/08/2003	A	Phòng 6/C2	207/C2
148	B2201162	Trương Nguyễn Anh Thư	KT2222F1	04/08/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
149	B2201163	Lê Yên Thy	KT2222F1	28/01/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
150	B2201167	Phạm Thị Phương Trinh	KT2222F1	21/07/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
151	B2201173	Lê Thị Huỳnh Anh	KT2222F2	12/01/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
152	B2201176	Nguyễn Thị Phương Dung	KT2222F2	06/01/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
153	B2201187	Trần Ái Mỹ	KT2222F2	09/09/2003	A	Phòng 6/C2	207/C2
154	B2201204	Đỗ Thị Thanh Thủy	KT2222F2	06/10/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
155	B2201209	Nguyễn Đình Huyền Trân	KT2222F2	15/01/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
156	B2201214	Võ Thị Tường Vy	KT2222F2	29/01/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
157	B2201216	Nguyễn Đình Thúy An	KT2221F1	19/02/2003	A	Phòng 6/C2	207/C2
158	B2202345	Mai Khả Như	DA2266T2	16/08/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
159	B2202350	Lê Công Nhật Quang	DA2266T2	06/09/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
160	B2202355	Trần Phương Quỳnh	DA2266T2	14/02/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
161	B2202373	Lê Trần Khánh Vy	DA2266T2	29/09/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
162	B2203319	Trần Gia Quỳnh	KT2221F1	28/09/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
163	B2203531	Lê Trọng Thiện	DI2296F1	04/10/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
164	B2203546	Đỗ Quang Dũng	DI2296F1	01/11/2004	A	Phòng 6/C2	207/C2
165	B2204486	Nguyễn Huỳnh Bảo	TN22T5F2	11/05/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
166	B2204487	Võ Nguyễn Hoài Bảo	TN22T5F1	11/12/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
167	B2204510	Nguyễn Công Mạnh	TN22T5F2	26/07/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
168	B2204526	Nguyễn Trương Tín	TN22T5F1	25/03/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
169	B2204531	Dương Đình Trí	TN22T5F2	01/01/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
170	B2204767	Nguyễn Trí Cường	TN22T7F1	16/04/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
171	B2204775	Nguyễn Hoàng Hiếu	TN22T7F1	11/11/2003	B	Phòng 2/C2	204/C2
172	B2204779	Nguyễn Thanh Hưng	TN22T7F1	29/09/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
173	B2204780	Trần Hoàng Hưng	TN22T7F1	06/07/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
174	B2204783	Phan Trọng Khang	TN22T7F1	20/09/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
175	B2204787	Lê Hồng Khôi	TN22T7F1	24/08/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
176	B2204797	Đỗ Quang Minh	TN22T7F2	29/05/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
177	B2204817	Ngô Hồng Tân	TN22T7F2	02/04/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
178	B2204818	Trần Lê Gia Tân	TN22T7F2	21/08/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
179	B2204954	Hình Trí Nhân	DI2296F2	29/04/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
180	B2205813	Trần Ngọc Giàu	TN22V6F2	15/09/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
181	B2205818	Nguyễn Thị Thúy Hằng	TN22V6F1	25/01/2003	B	Phòng 2/C2	204/C2
182	B2205830	Đặng Hoàng Nam	TN22V6F2	20/12/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
183	B2205837	Nguyễn Thị Huỳnh Như	TN22V6F2	16/06/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
184	B2205852	Võ Minh Xương	TN22V6F1	23/10/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
185	B2205853	Huỳnh Như Ý	TN22V6F1	14/04/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
186	B2205979	Lê Thanh Hậu	DI22V7F1	01/01/2004	B	Phòng 2/C2	204/C2
187	B2206023	Dương Thế Vĩ	DI22V7F2	08/10/2004	B	Phòng 3/C2	204/C2
188	B2206301	Trần Thị Bích Đào	KT22W2F1	06/12/2004	B	Phòng 3/C2	204/C2
189	B2206302	Trần Ngọc Giàu	KT22W2F1	02/05/2004	B	Phòng 3/C2	204/C2
190	B2206303	Nguyễn Minh Nhựt Hào	KT22W2F1	20/01/2004	B	Phòng 3/C2	204/C2
191	B2206306	Nguyễn Thị Thu Hiền	KT22W2F1	16/02/2004	B	Phòng 3/C2	204/C2
192	B2206310	Trần Kim Khoa	KT22W2F1	06/06/2004	B	Phòng 3/C2	205/C2
193	B2206322	Lê Hồng Nhi	KT22W2F1	01/05/2004	B	Phòng 3/C2	205/C2
194	B2206550	Lương Cẩm Tiên	KT22W4F1	20/01/2004	B	Phòng 3/C2	205/C2
195	B2206592	Nguyễn Ngọc Kiều Tiên	KT22W4F2	17/01/2004	B	Phòng 3/C2	205/C2
196	B2207236	Lê Thị Thảo Quỳnh	KT2221F1	02/12/2004	B	Phòng 3/C2	205/C2
197	B2207579	Ngô Gia Vinh	DI22V7F2	02/04/2004	B	Phòng 3/C2	205/C2
198	B2300576	Đào Duy Bách	TS2313T1	18/12/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
199	B2300617	Dương Thanh Nhã	TS2313T1	20/10/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
200	B2300692	Trần Thanh Phí	TS2313T1	11/05/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
201	B2300698	Huỳnh Thị Cẩm Sánh	TS2313T1	18/06/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
202	B2300703	Danh Minh Thoại	TS2313T1	14/09/2002	B	Phòng 3/C2	205/C2
203	B2301286	Trần Gia Bảo	KT2322F1	07/01/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
204	B2301295	Trần Diễm Hằng	KT2322F1	20/04/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
205	B2301302	Nguyễn Thị Trúc Ly	KT2322F1	26/09/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
206	B2301304	Tô Thiện Mỹ	KT2322F1	08/08/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
207	B2301311	Lý Thị Thu Nguyệt	KT2322F1	05/09/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
208	B2301321	Lâm Trần Phú Thịnh	KT2322F1	21/08/2005	B	Phòng 3/C2	205/C2
209	B2301326	Nguyễn Kiều Trinh	KT2322F1	29/10/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
210	B2301331	Phan Thị Phi Yến	KT2322F1	12/11/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
211	B2301336	Lê Thị Thùy Dương	KT2322F2	10/08/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
212	B2301339	Nguyễn Tuyết Giao	KT2322F2	04/11/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
213	B2301342	Nguyễn Ngọc Hân	KT2322F2	06/03/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
214	B2301344	Huỳnh Duy Khánh	KT2322F2	03/09/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
215	B2301347	Lê Hoàng Kim	KT2322F2	10/02/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
216	B2301355	Nguyễn Thị Kim Ngân	KT2322F2	17/05/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
217	B2301361	Võ Quý Nhi	KT2322F2	02/06/2004	B	Phòng 4/C2	205/C2
218	B2301365	La Diễm Phương	KT2322F2	11/09/2005	B	Phòng 4/C2	205/C2
219	B2301372	Trương Thanh Tiến	KT2322F2	15/10/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
220	B2302482	Nguyễn Võ Kim Thảo	DA2366T1	19/03/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
221	B2302583	Dương Nguyễn Ngọc Pha Lê	DA2366T1	12/11/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
222	B2302595	Lê Châu Bảo Ngọc	DA2366T2	01/01/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
223	B2302606	Đỗ Khánh Tâm	DA2366T2	05/09/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
224	B2302613	Nguyễn Thị Anh Thư	DA2366T1	26/09/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
225	B2302615	Hồ Thị Ngọc Trân	DA2366T1	30/09/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
226	B2302620	Phan Minh Trọng	DA2366T2	16/12/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
227	B2303862	Ngô Lê Quốc Bảo	DI2396F1	03/05/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
228	B2303874	Nguyễn Đức Khang	DI2396F2	09/11/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
229	B2303895	Trịnh Hoàng Nam Phương	DI2396F2	25/10/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
230	B2303898	Nguyễn Thị Ngọc Quý	DI2396F2	23/06/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
231	B2303899	Võ Tấn Sang	DI2396F1	02/09/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
232	B2303905	Nguyễn Trường Thịnh	DI2396F1	21/09/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
233	B2303907	Nguyễn Thị Ngọc Trân	DI2396F1	09/06/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
234	B2303908	Nguyễn Khánh Vinh	DI2396F1	27/03/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
235	B2304329	Nguyễn Ngọc Thảo My	KT23W4F2	10/01/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
236	B2305191	Hà Huỳnh Hữu Thịnh	TN23T5F1	28/06/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
237	B2306474	Hồ Hoàng Duy	TN23V6F1	24/02/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
238	B2306475	Lý Kim Đăng	TN23V6F1	07/06/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
239	B2306481	Huỳnh Thanh Huy	TN23V6F1	31/07/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
240	B2306482	Trần Gia Huy	TN23V6F1	22/09/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
241	B2306483	Dương Chí Hường	TN23V6F1	28/02/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
242	B2306485	Phan Văn Khang	TN23V6F1	15/05/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
243	B2306487	Nguyễn Viết Khôi	TN23V6F1	13/11/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
244	B2306490	Lư Văn Hiếu Minh	TN23V6F1	12/10/2005	B	Phòng 4/C2	206/C2
245	B2306491	Nguyễn Trần Trung Nghĩa	TN23V6F1	22/11/2005	B	Phòng 4/C2	207/C2
246	B2306504	Nguyễn Anh Thư	TN23V6F1	08/08/2005	B	Phòng 4/C2	207/C2
247	B2306506	Nguyễn Thị Hồng Trúc	TN23V6F1	01/08/2005	B	Phòng 4/C2	207/C2
248	B2306508	Phạm Duy Tường	TN23V6F1	29/06/2005	B	Phòng 4/C2	207/C2
249	B2306510	Lê Chí Vi	TN23V6F1	27/08/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
250	B2306511	Nguyễn Tấn Vững	TN23V6F1	21/06/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
251	B2306656	Đào Ngọc Trâm Anh	DI23V7F1	11/04/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
252	B2306673	Nguyễn Phước Linh	DI23V7F1	01/08/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
253	B2306693	Hoàng Vũ Khánh Uyên	DI23V7F1	13/01/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
254	B2306694	Trần Trọng Văn	DI23V7F1	24/02/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
255	B2306695	Trần Hiếu Vi	DI23V7F1	07/08/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
256	B2307236	Trần Gia Phụng	KT23W4F1	22/05/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
257	B2307246	Trần Lâm Thanh Vy	KT23W4F1	06/03/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
258	B2307252	Nguyễn Hữu Danh	KT23W4F2	20/04/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
259	B2308243	Phạm Đỗ Dũ Duy	TN23Y8F1	20/06/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
260	B2308247	Vô Phước Hạnh	TN23Y8F1	22/09/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
261	B2308249	Nguyễn Đức Huy	TN23Y8F1	20/05/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
262	B2308253	Nguyễn Minh Kiệt	TN23Y8F1	25/09/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
263	B2308254	Trần Giai Lạc	TN23Y8F1	25/11/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
264	B2308255	Nguyễn Bá Lộc	TN23Y8F1	03/08/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
265	B2308263	Lý Minh Nhật	TN23Y8F1	14/08/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
266	B2308264	Lâm Kim Phát	TN23Y8F1	30/01/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
267	B2308266	Trần Hưng Phát	TN23Y8F1	11/04/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
268	B2308270	Vô Thanh Tâm	TN23Y8F1	20/11/2005	B	Phòng 6/C2	207/C2
269	B2410615	Đoàn Nguyễn Trí Hải	TN24Y8F1	21/12/2006	B	Phòng 6/C2	207/C2
270	B2410632	Đào Thành Nhân	TN24Y8F1	09/07/2006	B	Phòng 6/C2	207/C2

Danh sách có 270 sinh viên.

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA